

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Quốc, ngày 10.. tháng 5... năm 2019

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 21.. / GPXD

1. Cấp cho: Công ty TNHH Bất động sản Newvision.

- Người đại diện: Ông Cao Văn Chinh, Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 102E, Ngõ 95, phố Chùa Bộc, phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Khu du lịch và biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Grand World thuộc khu du lịch sinh thái Bãi Dài tại xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Tổng số công trình: 02 công trình dịch vụ thương mại (gồm 131 căn).

- Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Constech Việt Nam.

- Đơn vị thẩm định thiết kế xây dựng: Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc (Theo Công văn số 454/BQLKKTTPQ-KHTH ngày 25/04/2019, Công văn số 510/BQLKKTTPQ-KHTH ngày 08/05/2019).

- Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II, cấp III.

2.1. Công trình số (01):

2.1.1 Khối công trình dịch vụ thương mại gồm 79 căn (ký hiệu 1.20) thuộc ô đất (ký hiệu SH-20), bao gồm mẫu Quảng trường có các mẫu (ký hiệu SH-01, 50 căn; SH-01-L, 12 căn; SH-02, 11 căn; SH-02-L, 01 căn; SH-G-02, 01 căn; SH-G-04, 01 căn; SH-G-05, 02 căn; SH-G-06, 01 căn), trong đó:

* Mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-01) thuộc Khối công trình dịch vụ thương mại (ký hiệu 1.20), gồm 50 căn:

- Gồm các nội dung sau:

+ Tổng diện tích xây dựng tầng 1	: 57,50 m ² x 50 căn = 2.875,0 m ² .
+ Tổng diện tích sàn tầng 2	: 63,30 m ² x 50 căn = 3.165,0 m ² .
+ Tổng diện tích sàn tầng 3	: 59,20 m ² x 50 căn = 2.960,0 m ² .
+ Tổng diện tích sàn tầng 4	: 56,60 m ² x 50 căn = 2.830,0 m ² .
+ Tổng diện tích sàn tầng tum	: 15,20 m ² x 50 căn = 760,0 m ² .
+ Chiều cao công trình	: + 17,8 m.

- + Số tầng : 04 tầng.
- + Cốt nền công trình : + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* Mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-01-L) thuộc Khối công trình dịch vụ thương mại (ký hiệu 1.20), gồm 12 căn:

- Gồm các nội dung sau:

- + Tổng diện tích xây dựng tầng 1 : $57,20 \text{ m}^2 \times 12 \text{ căn} = 686,4 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng 2 : $63,00 \text{ m}^2 \times 12 \text{ căn} = 756,0 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng 3 : $58,90 \text{ m}^2 \times 12 \text{ căn} = 706,8 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng 4 : $56,40 \text{ m}^2 \times 12 \text{ căn} = 676,8 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng tum : $15,20 \text{ m}^2 \times 12 \text{ căn} = 182,4 \text{ m}^2$.
- + Chiều cao công trình : + 17,8 m.
- + Số tầng : 04 tầng.
- + Cốt nền công trình : + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* Mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-02) thuộc Khối công trình dịch vụ thương mại (ký hiệu 1.20), gồm 11 căn:

- Gồm các nội dung sau:

- + Tổng diện tích xây dựng tầng 1 : $44,30 \text{ m}^2 \times 11 \text{ căn} = 487,3 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng 2 : $50,10 \text{ m}^2 \times 11 \text{ căn} = 551,1 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng 3 : $46,00 \text{ m}^2 \times 11 \text{ căn} = 506,0 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng 4 : $43,40 \text{ m}^2 \times 11 \text{ căn} = 477,4 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng tum : $15,20 \text{ m}^2 \times 11 \text{ căn} = 167,2 \text{ m}^2$.
- + Chiều cao công trình : + 17,8 m.
- + Số tầng : 04 tầng.
- + Cốt nền công trình : + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* Mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-02-L) thuộc Khối công trình dịch vụ thương mại (ký hiệu 1.20), gồm 01 căn:

- Gồm các nội dung sau:

- + Diện tích xây dựng tầng 1 : $44,1 \text{ m}^2$.
- + Diện tích sàn tầng 2 : $49,9 \text{ m}^2$.
- + Diện tích sàn tầng 3 : $45,8 \text{ m}^2$.
- + Diện tích sàn tầng 4 : $43,3 \text{ m}^2$.

- + Diện tích sàn tầng tum : 15,2 m².
- + Chiều cao công trình : + 17,8 m.
- + Số tầng : 04 tầng.
- + Cốt nền công trình : + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* Mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-G-02) thuộc Khối công trình dịch vụ thương mại (ký hiệu 1.20), gồm 01 căn:

- Gồm các nội dung sau:

- + Diện tích xây dựng tầng 1 : 69,8 m².
- + Diện tích sàn tầng 2 : 80,5 m².
- + Diện tích sàn tầng 3 : 76,4 m².
- + Diện tích sàn tầng 4 : 76,4 m².
- + Diện tích sàn tầng tum : 15,2 m².
- + Chiều cao công trình : + 17,8 m.
- + Số tầng : 04 tầng.
- + Cốt nền công trình : + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* Mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-G-04) thuộc Khối công trình dịch vụ thương mại (ký hiệu 1.20), gồm 01 căn:

- Gồm các nội dung sau:

- + Diện tích xây dựng tầng 1 : 79,5 m².
- + Diện tích sàn tầng 2 : 91,9 m².
- + Diện tích sàn tầng 3 : 80,1 m².
- + Diện tích sàn tầng 4 : 77,1 m².
- + Diện tích sàn tầng tum : 15,1 m².
- + Chiều cao công trình : + 17,8 m.
- + Số tầng : 04 tầng.
- + Cốt nền công trình : + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* Mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-G-05) thuộc Khối công trình dịch vụ thương mại (ký hiệu 1.20), gồm 02 căn:

- Gồm các nội dung sau:

- + Tổng diện tích xây dựng tầng 1 : 68,10 m² x 02 căn = 136,2 m².
- + Tổng diện tích sàn tầng 2 : 72,20 m² x 02 căn = 144,4 m².

- + Tổng diện tích sàn tầng 3 : $68,10 \text{ m}^2 \times 02 \text{ căn} = 136,2 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng 4 : $64,70 \text{ m}^2 \times 02 \text{ căn} = 129,4 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng tum : $14,80 \text{ m}^2 \times 02 \text{ căn} = 29,6 \text{ m}^2$.
- + Chiều cao công trình : + 17,8 m.
- + Số tầng : 04 tầng.
- + Cốt nền công trình : + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* Mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-G-06) thuộc Khối công trình dịch vụ thương mại (ký hiệu 1.20), gồm 01 căn:

- Gồm các nội dung sau:

- + Diện tích xây dựng tầng 1 : $90,3 \text{ m}^2$.
- + Diện tích sàn tầng 2 : $102,3 \text{ m}^2$.
- + Diện tích sàn tầng 3 : $90,3 \text{ m}^2$.
- + Diện tích sàn tầng 4 : $90,3 \text{ m}^2$.
- + Diện tích sàn tầng tum : $14,7 \text{ m}^2$.
- + Chiều cao công trình : + 17,8 m.
- + Số tầng : 04 tầng.
- + Cốt nền công trình : + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

2.1.2 Khối công trình dịch vụ thương mại gồm 02 căn (ký hiệu 1.20) thuộc ô đất (ký hiệu SH-20), mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-G-03), gồm 02 căn:

- Gồm các nội dung sau:

- + Tổng diện tích xây dựng tầng 1 : $75,40 \text{ m}^2 \times 02 \text{ căn} = 150,8 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng 2 : $82,30 \text{ m}^2 \times 02 \text{ căn} = 164,6 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng 3 : $77,50 \text{ m}^2 \times 02 \text{ căn} = 155,0 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng 4 : $74,10 \text{ m}^2 \times 02 \text{ căn} = 148,2 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng tum : $14,90 \text{ m}^2 \times 02 \text{ căn} = 29,8 \text{ m}^2$.
- + Chiều cao công trình : + 17,8 m.
- + Số tầng : 04 tầng.
- + Cốt nền công trình : + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).
- Tổng diện tích xây dựng tầng 1 : $4.619,4 \text{ m}^2$.
- Tổng diện tích sàn : $20.259,8 \text{ m}^2$.
- Mật độ xây dựng : 65,36 %.
- Hệ số sử dụng đất : 2,78 lần.

2.2. Công trình số (02): Khối công trình dịch vụ thương mại gồm 50 căn (ký hiệu 1.21) thuộc ô đất (ký hiệu SH-21), bao gồm mẫu Quảng trường có các mẫu (ký hiệu SH-G-01, 02 căn; SH-01, 26 căn; SH-01-L, 06 căn; SH-02, 11 căn; SH-02-L, 01 căn; SH-G-02, 01 căn; SH-G-03, 02 căn; SH-G-04, 01 căn), trong đó:

* Mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-01) thuộc Khối công trình dịch vụ thương mại (ký hiệu 1.21), gồm 26 căn:

- Gồm các nội dung sau:

+ Tổng diện tích xây dựng tầng 1	: 57,50 m ² x 26 căn = 1.495,0 m ² .
+ Tổng diện tích sàn tầng 2	: 63,30 m ² x 26 căn = 1.645,8 m ² .
+ Tổng diện tích sàn tầng 3	: 59,20 m ² x 26 căn = 1.539,2 m ² .
+ Tổng diện tích sàn tầng 4	: 56,60 m ² x 26 căn = 1.471,6 m ² .
+ Tổng diện tích sàn tầng tum	: 15,20 m ² x 26 căn = 395,2 m ² .
+ Chiều cao công trình	: + 17,8 m.
+ Số tầng	: 04 tầng.
+ Cốt nền công trình	: + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* Mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-01-L) thuộc Khối công trình dịch vụ thương mại (ký hiệu 1.21), gồm 06 căn:

- Gồm các nội dung sau:

+ Tổng diện tích xây dựng tầng 1	: 57,20 m ² x 06 căn = 343,2 m ² .
+ Tổng diện tích sàn tầng 2	: 63,00 m ² x 06 căn = 378,0 m ² .
+ Tổng diện tích sàn tầng 3	: 58,90 m ² x 06 căn = 353,4 m ² .
+ Tổng diện tích sàn tầng 4	: 56,40 m ² x 06 căn = 338,4 m ² .
+ Tổng diện tích sàn tầng tum	: 15,20 m ² x 06 căn = 91,2 m ² .
+ Chiều cao công trình	: + 17,8 m.
+ Số tầng	: 04 tầng.
+ Cốt nền công trình	: + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* Mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-02) thuộc Khối công trình dịch vụ thương mại (ký hiệu 1.21), gồm 11 căn:

- Gồm các nội dung sau:

+ Tổng diện tích xây dựng tầng 1	: 44,30 m ² x 11 căn = 506,0 m ² .
+ Tổng diện tích sàn tầng 2	: 50,10 m ² x 11 căn = 551,1 m ² .
+ Tổng diện tích sàn tầng 3	: 46,00 m ² x 11 căn = 506,0 m ² .

- + Tổng diện tích sàn tầng 4 : $43,40 \text{ m}^2 \times 11 \text{ căn} = 477,4 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng tum : $15,20 \text{ m}^2 \times 11 \text{ căn} = 167,2 \text{ m}^2$.
- + Chiều cao công trình : + 17,8 m.
- + Số tầng : 04 tầng.
- + Cốt nền công trình : + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* Mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-02-L) thuộc Khối công trình dịch vụ thương mại (ký hiệu 1.21), gồm 01 căn:

- Gồm các nội dung sau:

- + Diện tích xây dựng tầng 1 : $44,1 \text{ m}^2$.
- + Diện tích sàn tầng 2 : $49,9 \text{ m}^2$.
- + Diện tích sàn tầng 3 : $45,8 \text{ m}^2$.
- + Diện tích sàn tầng 4 : $43,3 \text{ m}^2$.
- + Diện tích sàn tầng tum : $15,2 \text{ m}^2$.
- + Chiều cao công trình : + 17,8 m.
- + Số tầng : 04 tầng.
- + Cốt nền công trình : + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* Mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-G-01) thuộc Khối công trình dịch vụ thương mại (ký hiệu 1.21), gồm 02 căn:

- Gồm các nội dung sau:

- + Tổng diện tích xây dựng tầng 1 : $64,70 \text{ m}^2 \times 02 \text{ căn} = 129,4 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng 2 : $73,80 \text{ m}^2 \times 02 \text{ căn} = 147,6 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng 3 : $64,70 \text{ m}^2 \times 02 \text{ căn} = 129,4 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng 4 : $64,70 \text{ m}^2 \times 02 \text{ căn} = 129,4 \text{ m}^2$.
- + Tổng diện tích sàn tầng tum : $13,40 \text{ m}^2 \times 02 \text{ căn} = 26,8 \text{ m}^2$.
- + Chiều cao công trình : + 17,8 m.
- + Số tầng : 04 tầng.
- + Cốt nền công trình : + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* Mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-G-02) thuộc Khối công trình dịch vụ thương mại (ký hiệu 1.21), gồm 01 căn:

- Gồm các nội dung sau:

- + Diện tích xây dựng tầng 1 : $69,8 \text{ m}^2$.
- + Diện tích sàn tầng 2 : $80,5 \text{ m}^2$.

- + Diện tích sàn tầng 3 : 76,4 m².
- + Diện tích sàn tầng 4 : 76,4 m².
- + Diện tích sàn tầng tum : 15,2 m².
- + Chiều cao công trình : + 17,8 m.
- + Số tầng : 04 tầng.
- + Cốt nền công trình : + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* Mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-G-03) thuộc Khối công trình dịch vụ thương mại (ký hiệu 1.21), gồm 02 căn:

- Gồm các nội dung sau:

- + Tổng diện tích xây dựng tầng 1 : 75,40 m² x 02 căn = 150,8 m².
- + Tổng diện tích sàn tầng 2 : 82,30 m² x 02 căn = 164,6 m².
- + Tổng diện tích sàn tầng 3 : 77,50 m² x 02 căn = 155,0 m².
- + Tổng diện tích sàn tầng 4 : 74,10 m² x 02 căn = 148,2 m².
- + Tổng diện tích sàn tầng tum : 14,90 m² x 02 căn = 29,8 m².
- + Chiều cao công trình : + 17,8 m.
- + Số tầng : 04 tầng.
- + Cốt nền công trình : + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

* Mẫu Quảng trường (ký hiệu SH-G-04) thuộc Khối công trình dịch vụ thương mại (ký hiệu 1.21), gồm 01 căn:

- Gồm các nội dung sau:

- + Diện tích xây dựng tầng 1 : 79,5 m².
- + Diện tích sàn tầng 2 : 91,9 m².
- + Diện tích sàn tầng 3 : 80,1 m².
- + Diện tích sàn tầng 4 : 77,1 m².
- + Diện tích sàn tầng tum : 15,4 m².
- + Chiều cao công trình : + 17,8 m.
- + Số tầng : 04 tầng.
- + Cốt nền công trình : + 0,2 m (so với cao độ vỉa hè hoàn thiện).

- Tổng diện tích xây dựng tầng 1 : 2.799,1 m².
- Tổng diện tích sàn : 12.311,6 m².
- Mật độ xây dựng : 65,11 %
- Hệ số sử dụng đất : 2,78 lần.

- Vị trí xây dựng, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ mặt bằng định vị công trình (*đính kèm*) và bản vẽ Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch và biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Grand World thuộc khu du lịch sinh thái Bãi Dài tại xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 851.096,21m² đã được phê duyệt tại Quyết định số 20/QĐ-BQLKKTQP ngày 25/01/2018 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

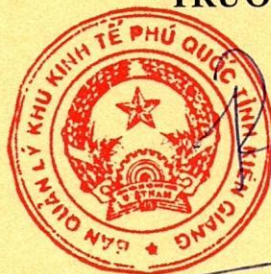
- Theo Quyết định số 07/QĐ-BQLKKTQP ngày 11/01/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều 1, Quyết định số 02/QĐ-BQLKKTQP ngày 02/01/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc cho Công ty bất động sản Newvision thực hiện dự án tại xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

4. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- UBND huyện PQ;
- Phòng QLĐT huyện PQ;
- Đội kiểm tra trật tự Đô thị huyện PQ;
- UBND xã Gành Dầu;
- LĐ. các phòng chuyên môn BQL;
- Lưu: VT, P. QLQH XD, hvan.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thống Nhất

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kế.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung gia hạn, điều chỉnh:
.....
.....
.....
.....
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:
.....
.....

Phủ Quốc, ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG BAN

PH. TỈNH K/S